

Số: 07 /2026/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 26 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế thuộc tỉnh Đồng Nai quản lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn và sử dụng xe ô tô cứu thương;

Căn cứ Thông tư số 31/2024/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về xác định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 6178/TTr-SYT ngày 30 tháng 12 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế thuộc tỉnh Đồng Nai quản lý.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quyết định này quy định chi tiết điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP về tiêu chuẩn, định mức sử dụng, đối tượng sử dụng, số lượng, mức giá xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực y tế thuộc tỉnh Đồng Nai quản lý (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) theo Phụ lục chi tiết kèm theo.



Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Các cơ quan và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực y tế thuộc tỉnh Đồng Nai quản lý căn cứ tiêu chuẩn, định mức để thực hiện trang bị xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế quản lý, sử dụng theo đúng quy định hiện hành, kịp thời báo cáo Sở Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh chủng loại, số lượng, mức giá khi có thay đổi cho phù hợp thực tế, quy định có liên quan.

2. Sở Y tế phối hợp các đơn vị có liên quan kiểm tra việc mua sắm, quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của các cơ quan và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực y tế thuộc tỉnh Đồng Nai quản lý, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các trường hợp vi phạm.

3. Kho bạc Nhà nước khu vực XVII chịu trách nhiệm kiểm soát chi theo quy định pháp luật và theo định mức ban hành tại Quyết định này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 02 năm 2026

2. Quyết định này thay thế các Quyết định sau:

a) Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế cho các cơ sở y tế thuộc ngành y tế tỉnh Đồng Nai quản lý;

b) Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Phước.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước khu vực XVII, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *Qu*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Công báo điện tử tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, KTNS (30b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Kim Long

Phụ lục

QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG CỦA CÁC CƠ QUAN VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ THUỘC TỈNH ĐỒNG NAI QUẢN LÝ

(Kèm theo Quyết định số: 07/2026/QĐ-UBND ngày 26/01/2026 của UBND tỉnh)

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Mức giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
I	SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI			
A	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế	1	950.000.000	Vận chuyển thực phẩm phục vụ công tác kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, chợ, siêu thị.
II	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI			
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 27/2017/TT-BYT quy định tiêu chuẩn và sử dụng xe ô tô cứu thương	9	1.800.000.000	1150 giường bệnh
B	Xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt sử dụng trong lĩnh vực y tế			
1	Xe chụp X.quang lưu động.	1	8.200.000.000	Phục vụ công tác khám từ thiện, khám sức khỏe cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Mức giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
				cơ quan, xí nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
C	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe chuyên dùng phục vụ công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cán bộ trung và cấp cao	2	1.200.000.000	Phục vụ công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cán bộ trung và cấp cao trên địa bàn tỉnh
2	Xe vận chuyển người bệnh	2	1.200.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển người bệnh, chuyển bệnh, phục vụ khám chữa bệnh, dịch bệnh, thiên tai
3	Xe ô tô khác có gắn thiết bị chuyên dùng dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm.	1	1.800.000.000	Phục vụ công tác khám từ thiện, khám sức khỏe cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, xí nghiệp trên địa bàn tỉnh
III	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỐNG NHẤT ĐỒNG NAI			
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 27/2017/TT-BYT	8	1.800.000.000	1050 giường bệnh
2	Xe ô tô cứu thương có kết cấu đặc biệt (xe có kết cấu không gian rộng rãi được trang bị máy móc, trang thiết bị y tế phục vụ công tác cấp	1	2.500.000.000	

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Mức giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
	cứu, hồi sức tích cực trên xe)			
B	Xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt sử dụng trong lĩnh vực y tế			
1	Xe chụp X.quang lưu động.	1	8.200.000.000	Phục vụ công tác khám từ thiện, khám sức khỏe cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, xí nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
2	Xe xét nghiệm lưu động.	1	5.500.000.000	Phục vụ công tác xét nghiệm lưu động, dự phòng phòng chống dịch, tai nạn, thiên tai
3	Xe phẫu thuật lưu động.	1	1.500.000.000	Phục vụ công tác cấp cứu, phẫu thuật gây mê hồi sức, dự phòng tai nạn, thiên tai
4	Xe lấy máu.	1	1.200.000.000	Phục vụ công tác lấy máu từ thiện, lấy máu khi có thiên tai, hiểm họa
C	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh	1	950.000.000	Phục vụ công tác lấy máu, mẫu, bệnh phẩm bệnh truyền nhiễm cộng đồng, mẫu ngộ độc thực phẩm, công tác tiêm chủng mở rộng, phòng chống dịch trên địa bàn tỉnh

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Mức giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
	phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế			
2	Xe vận chuyển người bệnh	1	1.200.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển người bệnh, chuyển bệnh, phục vụ khám chữa bệnh, dịch bệnh, thiên tai
3	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động	1	950.000.000	Phục vụ công tác phòng chống dịch trên địa bàn tỉnh
4	Xe phục vụ lấy, vận chuyển mô, tạng để phục vụ công tác cấy ghép mô, tạng cho người.	1	1.800.000.000	Phục vụ chức năng cấp cứu, phẫu thuật gây mê hồi sức, triển khai kỹ thuật cấp ghép tạng
5	Xe ô tô khác có gắn thiết bị chuyên dùng dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm.	1	1.800.000.000	Phục vụ công tác khám từ thiện, khám sức khỏe cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, xí nghiệp trên địa bàn tỉnh
6	Xe chỉ đạo tuyến có gắn thiết bị chuyên dùng.	1	1.500.000.000	Phục vụ công tác chỉ đạo tuyến, chuyển giao kỹ thuật
IV	BỆNH VIỆN ĐA KHOA BÌNH PHƯỚC			
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 27/2017/TT-BYT	5	1.800.000.000	600 giường bệnh
2	Xe ô tô cứu thương có kết cấu đặc biệt (xe có	1	2.500.000.000	

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Mức giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
	kết cấu không gian rộng rãi được trang bị máy móc, trang thiết bị y tế phục vụ công tác cấp cứu, hồi sức tích cực trên xe)			
B	Xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt sử dụng trong lĩnh vực y tế			
1	Xe xét nghiệm lưu động.	1	5.500.000.000	Phục vụ công tác xét nghiệm lưu động, dự phòng phòng chống dịch, tai nạn, thiên tai
C	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế	1	950.000.000	Phục vụ công tác lấy máu, mẫu, bệnh phẩm bệnh truyền nhiễm cộng đồng, mẫu ngộ độc thực phẩm, công tác tiêm chủng mở rộng, phòng chống dịch trên địa bàn tỉnh
2	Xe vận chuyển người bệnh	2	1.200.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển người bệnh, chuyển bệnh, phục vụ khám chữa bệnh, dịch bệnh, thiên tai
3	Xe ô tô khác có gắn thiết bị chuyên dùng dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm.	1	1.800.000.000	Phục vụ công tác khám từ thiện, khám sức khỏe cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Mức giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
				cơ quan, xí nghiệp trên địa bàn tỉnh
V	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG ĐỒNG NAI			
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 27/2017/TT-BYT	6	1.800.000.000	740 giường bệnh
2	Xe ô tô cứu thương có kết cấu đặc biệt (xe có kết cấu không gian rộng rãi được trang bị máy móc, trang thiết bị y tế phục vụ công tác cấp cứu, hồi sức tích cực trên xe)	1	2.500.000.000	
B	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế	1	950.000.000	Phục vụ công tác lấy máu, mẫu, bệnh phẩm bệnh truyền nhiễm cộng đồng, công tác tiêm chủng mở rộng, phòng chống dịch trên địa bàn tỉnh
2	Xe vận chuyển người bệnh	1	1.200.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển bệnh nhi, chuyển bệnh, phục vụ khám chữa bệnh, dịch bệnh, thiên tai

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Mức giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
3	Xe ô tô khác có gắn thiết bị chuyên dùng dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm.	1	1.800.000.000	Phục vụ công tác khám từ thiện, phòng chống dịch
VI	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC LONG KHÁNH			
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 27/2017/TT-BYT	9	1.800.000.000	1025 giường bệnh
B	Xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt sử dụng trong lĩnh vực y tế			
1.	Xe chụp X.quang lưu động.	1	8.200.000.000	Phục vụ công tác khám sức khỏe cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, xí nghiệp trên địa bàn quản lý và các địa bàn lân cận
C	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế	1	950.000.000	Phục vụ công tác lấy máu, mẫu, bệnh phẩm bệnh truyền nhiễm cộng đồng, mẫu ngộ độc thực phẩm, công tác tiêm chủng mở rộng, phòng chống dịch trên địa bàn quản lý

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Mức giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
2	Xe vận chuyển người bệnh	1	1.200.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển người bệnh, chuyển bệnh, phục vụ khám chữa bệnh, dịch bệnh, thiên tai
3	Xe ô tô khác có gắn thiết bị chuyên dùng dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm.	1	1.800.000.000	Phục vụ công tác khám từ thiện, khám sức khỏe cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, xí nghiệp trên địa bàn tỉnh
VII	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐỊNH QUÁN			
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 27/2017/TT-BYT	5	1.800.000.000	520 giường bệnh
2	Xe ô tô cứu thương có kết cấu đặc biệt (xe có kết cấu không gian rộng rãi được trang bị máy móc, trang thiết bị y tế phục vụ công tác cấp cứu, hồi sức tích cực trên xe)	1	2.500.000.000	
B	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh	1	950.000.000	Phục vụ công tác lấy máu, mẫu, bệnh phẩm bệnh truyền nhiễm cộng đồng, mẫu ngộ

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Mức giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
	truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế			độc thực phẩm, công tác tiêm chủng mở rộng, phòng chống dịch trên địa bàn quản lý
2	Xe vận chuyển người bệnh	1	1.200.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển người bệnh, chuyển bệnh, phục vụ khám chữa bệnh, dịch bệnh, thiên tai
3	Xe ô tô khác có gắn thiết bị chuyên dùng dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm.	1	1.800.000.000	Phục vụ công tác khám từ thiện, khám sức khỏe cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, xí nghiệp trên địa bàn tỉnh
VIII	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC LONG THÀNH			
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 27/2017/TT-BYT	6	1.800.000.000	510 giường bệnh
B	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh	1	950.000.000	Phục vụ công tác lấy máu, mẫu, bệnh phẩm bệnh truyền nhiễm cộng đồng, mẫu ngộ độc thực phẩm, công tác tiêm chủng mở rộng, phòng chống

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Mức giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
	phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế			dịch trên địa bàn quản lý
2	Xe vận chuyển người bệnh	1	1.200.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển người bệnh, chuyển bệnh, phục vụ khám chữa bệnh, dịch bệnh, thiên tai
3	Xe ô tô khác có gắn thiết bị chuyên dùng dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm.	1	1.800.000.000	Phục vụ công tác khám từ thiện, khám sức khỏe cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, xí nghiệp trên địa bàn tỉnh
IX	BỆNH VIỆN DA LIỄU ĐỒNG NAI			
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 27/2017/TT-BYT	2	1.800.000.000	80 giường bệnh
B	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe vận chuyển người bệnh	1	1.200.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển người bệnh, chuyển bệnh, phục vụ khám chữa bệnh, dịch bệnh, thiên tai
X	BỆNH VIỆN PHỔI ĐỒNG NAI			
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng theo quy định tại	4	1.800.000.000	240 giường bệnh

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Mức giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
	Điều 2 Thông tư số 27/2017/TT-BYT			
B	Xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt sử dụng trong lĩnh vực y tế			
1.	Xe chụp X.quang lưu động.	1	8.200.000.000	Phục vụ công tác chụp X.quang phát hiện bệnh lao tại cộng đồng (trại giam Z30A, cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh) trên địa bàn tỉnh
C	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe vận chuyển người bệnh	1	1.200.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển người bệnh, chuyển bệnh, phục vụ khám chữa bệnh, dịch bệnh, thiên tai
XI	BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỔ TRUYỀN ĐỒNG NAI			
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 27/2017/TT-BYT	3	1.800.000.000	200 giường bệnh
B	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe vận chuyển người bệnh	1	1.200.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển người bệnh, chuyển bệnh, phục vụ khám chữa bệnh, dịch bệnh, thiên tai
XII	BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN BÌNH PHƯỚC			

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Mức giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 27/2017/TT-BYT	3	1.800.000.000	170 giường bệnh
B	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe vận chuyển người bệnh	1	1.200.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển người bệnh, chuyển bệnh, phục vụ khám chữa bệnh, dịch bệnh, thiên tai
XIII	TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC BIÊN HÒA			
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 27/2017/TT-BYT	3	1.800.000.000	150 giường bệnh
B	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế	1	800.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển vắc xin, sinh phẩm và phòng chống dịch
2	Xe vận chuyển người bệnh	1	950.000.000	Phục vụ công tác khám chữa bệnh, điều

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Mức giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
				trị, chuyển tuyến trên địa bàn quản lý
3	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động	1	950.000.000	Phục vụ công tác phòng chống dịch trên địa bàn quản lý
XIV	TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC VĨNH CỬU			
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 27/2017/TT-BYT	4	1.800.000.000	280 giường bệnh
B	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế	1	800.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển vắc xin, sinh phẩm và phòng chống dịch
2	Xe vận chuyển người bệnh	1	950.000.000	Phục vụ công tác khám chữa bệnh, điều trị, chuyển tuyến trên địa bàn quản lý
3	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động	1	950.000.000	Phục vụ công tác phòng chống dịch trên địa bàn quản lý
XV	TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THỐNG NHẤT			
A	Xe ô tô cứu thương			

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Mức giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 27/2017/TT-BYT	3	1.800.000.000	200 giường bệnh
B	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế	1	800.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển vắc xin, sinh phẩm và phòng chống dịch
2	Xe vận chuyển người bệnh	1	950.000.000	Phục vụ công tác khám chữa bệnh, điều trị, chuyển tuyến trên địa bàn quản lý
3	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động	1	950.000.000	Phục vụ công tác phòng chống dịch trên địa bàn quản lý
XVI	TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC TRẢNG BOM			
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 27/2017/TT-BYT	4	1.800.000.000	250 giường bệnh
B	Xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt sử dụng trong lĩnh vực y tế			

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Mức giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
1	Xe chụp X.quang lưu động.	1	8.200.000.000	Phục vụ công tác khám sức khỏe trên địa bàn quản lý
C	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế	1	800.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển vắc xin, sinh phẩm và phòng chống dịch
2	Xe vận chuyển người bệnh	1	950.000.000	Phục vụ công tác khám chữa bệnh, điều trị, chuyển tuyến trên địa bàn quản lý
3	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động	2	950.000.000	Phục vụ công tác phòng chống dịch trên địa bàn quản lý
4	Xe giám định pháp y, xe vận chuyển tử thi.	1	1.350.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển bệnh nhân tử vong
XVII TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC CẨM MỸ				
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 27/2017/TT-BYT	4	1.800.000.000	220 giường bệnh

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Mức giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
B	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế	1	800.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển vắc xin, sinh phẩm và phòng chống dịch
2	Xe vận chuyển người bệnh	1	950.000.000	Phục vụ công tác khám chữa bệnh, điều trị, chuyển tuyến trên địa bàn quản lý
3	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động	1	950.000.000	Phục vụ công tác phòng chống dịch trên địa bàn quản lý
XVIII TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC XUÂN LỘC				
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 27/2017/TT-BYT	4	1.800.000.000	300 giường
B	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao	1	800.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển vắc xin, sinh phẩm và phòng chống dịch

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Mức giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
	gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế			
2	Xe vận chuyển người bệnh	1	950.000.000	Phục vụ công tác khám chữa bệnh, điều trị, chuyển tuyến trên địa bàn quản lý
3	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động	1	950.000.000	Phục vụ công tác phòng chống dịch trên địa bàn quản lý
XIX	TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC NHƠN TRẠCH			
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 27/2017/TT-BYT	4	1.800.000.000	200 giường bệnh
B	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế	1	800.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển vắc xin, sinh phẩm và phòng chống dịch
2	Xe vận chuyển người bệnh	1	950.000.000	Phục vụ công tác khám chữa bệnh, điều trị, chuyển tuyến trên địa bàn quản lý

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Mức giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
3	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động	1	950.000.000	Phục vụ công tác phòng chống dịch trên địa bàn quản lý
XX	TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC TÂN PHÚ			
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 27/2017/TT-BYT	4	1.800.000.000	200 giường bệnh
B	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế	1	800.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển vắc xin, sinh phẩm và phòng chống dịch
2	Xe vận chuyển người bệnh	1	950.000.000	Phục vụ công tác khám chữa bệnh, điều trị, chuyển tuyến trên địa bàn quản lý
3	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động	1	950.000.000	Phục vụ công tác phòng chống dịch trên địa bàn quản lý
XXI	TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC PHÚ RIỀNG			
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng theo quy định tại	2	1.800.000.000	60 giường bệnh

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Mức giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
	Điều 2 Thông tư số 27/2017/TT-BYT			
B	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế	1	800.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển vắc xin, sinh phẩm và phòng chống dịch
2	Xe vận chuyển người bệnh	1	950.000.000	Phục vụ công tác khám chữa bệnh, điều trị, chuyển tuyến trên địa bàn quản lý
3	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động	1	950.000.000	Phục vụ công tác phòng chống dịch trên địa bàn quản lý
XXII TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC BÌNH LONG				
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 27/2017/TT-BYT	4	1.800.000.000	400 giường bệnh
B	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh	1	800.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển vắc xin, sinh

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Mức giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
	truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế			phẩm và phòng chống dịch
2	Xe vận chuyển người bệnh	1	950.000.000	Phục vụ công tác khám chữa bệnh, điều trị, chuyển tuyến trên địa bàn quản lý
3	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động	1	950.000.000	Phục vụ công tác phòng chống dịch trên địa bàn quản lý
XXIII TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC PHƯỚC LONG				
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 27/2017/TT-BYT	4	1.800.000.000	300 giường bệnh
B	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế	1	800.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển vắc xin, sinh phẩm và phòng chống dịch
2	Xe vận chuyển người bệnh	1	950.000.000	Phục vụ công tác khám chữa bệnh, điều

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Mức giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
				trị, chuyển tuyến trên địa bàn quản lý
3	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động	1	950.000.000	Phục vụ công tác phòng chống dịch trên địa bàn quản lý
XXIV TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC BÙ ĐÓP				
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 27/2017/TT-BYT	2	1.800.000.000	90 giường bệnh
B	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế	1	800.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển vắc xin, sinh phẩm và phòng chống dịch
2	Xe vận chuyển người bệnh	1	950.000.000	Phục vụ công tác khám chữa bệnh, điều trị, chuyển tuyến trên địa bàn quản lý
3	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động	1	950.000.000	Phục vụ công tác phòng chống dịch trên địa bàn quản lý
XXV TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC CHƠN THÀNH				
A	Xe ô tô cứu thương			

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Mức giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 27/2017/TT-BYT	2	1.800.000.000	70 giường bệnh
B	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế	1	800.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển vắc xin, sinh phẩm và phòng chống dịch
2	Xe vận chuyển người bệnh	1	950.000.000	Phục vụ công tác khám chữa bệnh, điều trị, chuyển tuyến trên địa bàn quản lý
3	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động	1	950.000.000	Phục vụ công tác phòng chống dịch trên địa bàn quản lý
XXVI TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC BÙ GIA MẬP				
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 27/2017/TT-BYT	2	1.800.000.000	50 giường bệnh
B	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Mức giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
1	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế	1	800.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển vắc xin, sinh phẩm và phòng chống dịch
2	Xe vận chuyển người bệnh	1	950.000.000	Phục vụ công tác khám chữa bệnh, điều trị, chuyển tuyến trên địa bàn quản lý
3	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động	1	950.000.000	Phục vụ công tác phòng chống dịch trên địa bàn quản lý
XXVIII TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC ĐỒNG XOÀI				
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 27/2017/TT-BYT	1	1.800.000.000	40 giường bệnh
B	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh	1	800.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển vắc xin, sinh phẩm và phòng chống dịch

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Mức giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
	phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế			
2	Xe vận chuyển người bệnh	1	950.000.000	Phục vụ công tác khám chữa bệnh, điều trị, chuyển tuyến trên địa bàn quản lý
3	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động	1	950.000.000	Phục vụ công tác phòng chống dịch trên địa bàn quản lý
XXVIII TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC BÙ ĐĂNG				
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 27/2017/TT-BYT	3	1.800.000.000	150 giường bệnh
B	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế	1	800.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển vắc xin, sinh phẩm và phòng chống dịch
2	Xe vận chuyển người bệnh	1	950.000.000	Phục vụ công tác khám chữa bệnh, điều trị, chuyển tuyến trên địa bàn quản lý

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Mức giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
3	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động	1	950.000.000	Phục vụ công tác phòng chống dịch trên địa bàn quản lý
XIX	TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC HÓN QUẢN			
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 27/2017/TT-BYT	2	1.800.000.000	70 giường bệnh
B	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế	1	800.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển vắc xin, sinh phẩm và phòng chống dịch
2	Xe vận chuyển người bệnh	1	950.000.000	Phục vụ công tác khám chữa bệnh, điều trị, chuyển tuyến trên địa bàn quản lý
3	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động	1	950.000.000	Phục vụ công tác phòng chống dịch trên địa bàn quản lý
XXX	TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC ĐỒNG PHÚ			
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng theo quy định tại	2	1.800.000.000	50 giường bệnh

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Mức giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
	Điều 2 Thông tư số 27/2017/TT-BYT			
B	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế	1	800.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển vắc xin, sinh phẩm và phòng chống dịch
2	Xe vận chuyển người bệnh	1	950.000.000	Phục vụ công tác khám chữa bệnh, điều trị, chuyển tuyến trên địa bàn quản lý
3	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động	1	950.000.000	Phục vụ công tác phòng chống dịch trên địa bàn quản lý
XXXI TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC LỘC NINH				
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 27/2017/TT-BYT	3	1.800.000.000	180 giường bệnh
B	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh	1	800.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển vắc xin, sinh

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Mức giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
	truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuốc lĩnh vực môi trường y tế			phẩm và phòng chống dịch
2	Xe vận chuyển người bệnh	1	950.000.000	Phục vụ công tác khám chữa bệnh, điều trị, chuyển tuyến trên địa bàn quản lý
3	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động	1	950.000.000	Phục vụ công tác phòng chống dịch trên địa bàn quản lý
XXXII TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC LONG KHÁNH				
	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuốc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuốc lĩnh vực môi trường y tế	1	800.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển vắc xin, sinh phẩm và phòng chống dịch
2	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động	1	950.000.000	Phục vụ công tác phòng chống dịch trên địa bàn quản lý
XXXIII TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC ĐỊNH QUÁN				
	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuốc lĩnh	1	800.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển vắc xin, sinh

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Mức giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
	vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế			phẩm và phòng chống dịch
2	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động	1	950.000.000	Phục vụ công tác phòng chống dịch trên địa bàn quản lý
XXXIV TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC LONG THÀNH				
	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế	1	800.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển vắc xin, sinh phẩm và phòng chống dịch
2	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động	1	950.000.000	Phục vụ công tác phòng chống dịch trên địa bàn quản lý
XXXV TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT				
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 27/2017/TT-BYT	2	1.800.000.000	Đơn vị thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực y tế dự phòng, cung cấp dịch vụ tiêm chủng vắc xin, tập

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Mức giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
				huấn thực hành sơ cấp cứu trên xe cứu thương cho các cơ quan, công ty, xí nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Đồng thời thường trực cấp cứu tại cửa khẩu sân bay Long Thành.
B	Xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt sử dụng trong lĩnh vực y tế			
1	Xe chụp X.quang lưu động.	1	8.200.000.000	Phục vụ công tác khám từ thiện, khám sức khỏe cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, xí nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
C	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế	2	950.000.000	Phục vụ công tác lấy mẫu, bệnh phẩm bệnh truyền nhiễm cộng đồng, mẫu ngộ độc thực phẩm, mẫu xét nghiệm khám tuyển nghĩa vụ quân sự, chuyển bệnh phẩm lên các phòng xét nghiệm tuyển trên, công tác tiêm chủng mở rộng trên địa bàn tỉnh
2	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động	5	950.000.000	Phục vụ công tác phòng chống dịch, xử

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Mức giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
				lý/ điều tra/ giám sát các ổ dịch sốt xuất huyết, tay chân miệng, cúm, sởi, Covid-19 trên địa bàn tỉnh
3	Xe vận chuyển dụng cụ, vật tư, trang thiết bị y tế chuyên dùng trong lĩnh vực truyền nhiễm.	3	950.000.000	Phục vụ công tác sức khỏe môi trường – Y tế trường học, phòng chống ký sinh trùng – côn trùng, quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh, phục vụ kiểm dịch y tế quốc tế tại các cảng
4	Xe ô tô khác có gắn thiết bị chuyên dùng dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm.	1	1.800.000.000	Phục vụ công tác khám từ thiện, khám sức khỏe cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, xí nghiệp trên địa bàn tỉnh
XXXVI TRUNG TÂM PHÁP Y				
	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe giám định pháp y, xe vận chuyển tử thi.	2	1.350.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển tử thi tại hiện trường về cơ sở y tế để khám nghiệm/ Công tác giám định pháp y
XXXVII TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM				
A	Xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt sử dụng trong lĩnh vực y tế			
1	Xe xét nghiệm lưu động.	1	5.500.000.000	Thực hiện xét nghiệm sản phẩm, thực phẩm

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Mức giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
				kiểm nghiệm phục vụ công tác kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm của tỉnh.
B	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế	1	950.000.000	Phục vụ công tác lấy máu, mẫu, bệnh phẩm bệnh truyền nhiễm cộng đồng, mẫu ngộ độc thực phẩm, công tác tiêm chủng mở rộng, phòng chống dịch trên địa bàn tỉnh
XXVIII	TRUNG TÂM CÔNG TÁC XÃ HỘI VÀ QUỸ BẢO TRỢ TRẺ EM			
	Xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt sử dụng trong lĩnh vực y tế			
1	Xe vận chuyển người bệnh	2	1.200.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển đối tượng, chuyển bệnh, đưa đối tượng đi học, phục vụ khám chữa bệnh, dịch bệnh, thiên tai.
2	Xe ô tô khác được thiết kế dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm.	1	2.000.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển chăm sóc đối tượng xã hội tỉnh
XXXIX	TRUNG TÂM BẢO TRỢ XÃ HỘI BÌNH PHƯỚC			
	Xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt sử dụng trong lĩnh vực y tế			

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Mức giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
1	Xe vận chuyển người bệnh	2	1.200.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển đối tượng, chuyển bệnh, đưa đối tượng đi học, phục vụ khám chữa bệnh, dịch bệnh, thiên tai.
2	Xe ô tô khác được thiết kế dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm.	1	2.000.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển chăm sóc đối tượng xã hội tỉnh
XL	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG/ XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI			
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 27/2017/TT-BYT	1	1.800.000.000	Phục vụ công tác hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu của các Trạm Y tế phường/xã, thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực y tế dự phòng